TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/DS-ST
Ngày 22/9/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Niệm;
Bà Võ Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 321/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị S, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số nhà G, ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:*
1. Bà Phan Thị P, sinh năm 1977; Vắng mặt.
2. Ông Phan Quốc Đ, sinh năm 1979; Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số nhà G, ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị S trình bày:

Do bà Đinh Thị S và bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ có mối quan hệ quen biết. Ngày 07/8/2018, bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ có mượn của bà Đinh Thị S số tiền là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) và thời hạn vay là 01 tháng, kể từ ngày 07/8/2018. Việc vay mượn tiền hai bên có lập thành văn bản, có ký tên và điểm chỉ của bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ. Tuy nhiên, đến thời hạn thanh toán tiền, bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ không có thực hiện đúng như thỏa thuận trong Giấy mượn tiền đề ngày 07/8/2018 và bà S đã nhiều lần liên lạc cho bà P và ông Đ nhưng bà P và ông Đ không có thiện chí trả nợ cho bà S. Vì vậy, bà Đinh Thị S khởi kiện yêu

cầu Tòa án buộc bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ phải trả số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

Trong biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn bà Đinh Thị S. Ngoài ra, ông không có liên quan gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Đinh Thị S và bị đơn bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ có tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nhưng đến nay bà P và ông Đ vẫn chưa trả cho bà S. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị S là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ phải trả cho nguyên đơn bà Đinh Thị S số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) và ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà S không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn bà P và ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Về thời hiệu khởi kiện: Bị đơn bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hiện bị đơn bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ thường trú tại xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Đinh Thị S có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên hòa giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ, nhưng bà P và ông Đ vắng mặt trong các buổi hoà giải, phiên toà sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Toà án về việc khởi kiện của bà Đinh Thị S yêu cầu bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ phải trả

số tiền là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Do vậy, Toà án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt các bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Đinh Thị S cho bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ vay theo Giấy mượn tiền đề ngày 07/8/2018 với số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) thời hạn vay là 01 tháng từ ngày 07/8/2018 đến ngày 07/9/2018. Đến nay đã quá thời hạn trả, bà P và ông Đ vẫn chưa trả cho bà S. Nên nguyên đơn bà S khởi kiện yêu cầu các bị đơn bà P và ông Đ phải có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Tòa án đã triệu tập các bị đơn bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ nhiều lần nhưng bà P và ông Đ cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà Đinh Thị S và bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi suất. Bà S đã nhiều lần yêu cầu bà P và ông Đ thanh toán nhưng bà P và ông Đ không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hiểu rõ nội dung mà các bên thoả thuận và tự viết, ký tên Giấy mượn tiền đề ngày 07/8/2018. Do đó, bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ phải chịu trách nhiệm về thoả thuận của mình. Bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) còn nợ bà S, nhằm trốn tránh nghĩa vụ, gây thiệt hại cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ phải hoàn trả cho nguyên đơn bà Đinh Thị S số tiền nợ là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị S đối với bị đơn bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ.

[5] Về lãi suất: Nguyên đơn bà Đinh Thị S không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho yêu cầu khởi kiện được chấp nhận của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 184, 227, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 149, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị S đối với bị đơn bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bị đơn bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Đinh Thị S số tiền nợ gốc là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng).

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà Đinh Thị S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ chậm trả số tiền nợ nêu trên thì bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Bà Phan Thị P, ông Phan Quốc Đ phải nộp số tiền 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2 Nguyên đơn bà Đinh Thị S là người cao tuổi và có Đơn xin miễn, giảm tạm ứng án phí và án phí ngày 15 tháng 7 năm 2022 nên được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Ân